

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TP. BUÔN MA THUẬT  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2020/HS-ST  
Ngày 21- 5 -2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Mai

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Bận và Bùi Ngọc Thảo

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Sim - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Duy T - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 94/2020/TLST-HS, ngày 14 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thị Diệu H** ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 29 tháng 7 năm: 1994; Tại: tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: 119/5 đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Thanh S, con bà Văn Thị Vị H; Bị cáo không có chồng nhưng có 03 con, lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền sự: Không.

Tiền án: 01 tiền án: Ngày 19/4/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án số 78/HSST. Bị cáo chưa chấp hành án do đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi.

Hiện nay bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/11/2019 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột cho đến nay- Có mặt

2. Họ và tên: **Nguyễn Đình K** ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 16 tháng 01 năm: 1997; Tại: tỉnh Bắc Giang;

Nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Đình A (không rõ năm sinh); con bà Trần Thị L, (không rõ năm sinh). Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không, tiền sự: Không

Hiện nay bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/11/2019 tại Nhà tạm

giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột cho đến nay - Có mặt

3. Họ và tên: **Hoàng Thị Thu H** ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 30 tháng 3 năm: 1988; Tại: Tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: 201/5 đường L, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Hoàng Ngọc T, con bà Võ Thị H; Có chồng là Nguyễn Xuân H; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2010 và nhỏ nhất sinh năm 2013. Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Hiện nay bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/11/2019 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột cho đến nay- Có mặt

*Người làm chứng:*

- Anh Võ Văn T

Địa chỉ: Số 521 đường L, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.(Vắng mặt)

*Người chứng kiến*

- Ông Trịnh Hồng Q

Địa chỉ: Số 142A đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

- Ông Lê Hoài D

Địa chỉ: Số 49/23 đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

- Ông Trần Minh H

Địa chỉ: Số 171 đường Y, phường Ea, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

- Anh Lê Xuân C

Địa chỉ: Thôn 4, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

- Anh Nguyễn Văn U

Địa chỉ: Tổ dân phố 4, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

- Ông Nguyễn Bá H

Địa chỉ: Số 32 đường Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Diệu H , Nguyễn Đình K, Hoàng Thị Thu H là các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, do không có việc làm nên H , K và H1 nảy sinh ý định mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời. Vào ngày 18/11/2019, có một người nam giới tên U (Không rõ nhân thân, lai lịch) sử dụng số điện thoại 0931xxxxxx gọi cho H1 hỏi mua 1.000.000<sup>d</sup> (Một triệu đồng) ma túy đá. H1 đi đến hẻm 183 đường M , phường Tân T, thành phố B gặp Nguyễn Thị Diệu H mua 02 (hai) gói ma túy đá với số tiền 1.600.000<sup>d</sup> (Một triệu sáu trăm ngàn đồng), H1 đã đưa trước cho H số tiền 1.000.000đồng còn 600.000đồng H1 nợ lại. Sau khi mua được ma túy, H1 điều khiển xe mô tô hiệu Nouvo, biển số 49B1 – xxxxx đi đến đường Y , phường E, thành phố B gặp U và cùng với U sử dụng hết 01 gói ma túy đá. Do U chưa có tiền nên H1 mang gói ma túy còn lại đi về. Đến

khoảng 20 giờ 30' cùng ngày, U gọi điện thoại cho H1 nói có tiền rồi, H1 điều khiển xe mô tô mang theo 01 gói ma túy đá còn lại đi bán cho U, khi H1 đi đến đường T, phường E, thành phố B, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột phát hiện bắt quả tang, tạm giữ 01 gói ma túy và niêm phong theo quy định pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số 965/GĐMT – PC09 ngày 23/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,9452 gam, loại Methamphetamine.

Khoảng 23 giờ 00' ngày 18/11/2019, tại trước số nhà 99 G, phường T, thành phố B, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện bắt quả tang Nguyễn Đình K có hành vi tàng trữ 06 (sáu) gói ma túy đá được giấu trong 01 chiếc ví da màu đen gắn vào móc chìa khóa được treo vào chiếc xe máy hiệu Wave RS, biển số 47H1-xxxxx. K khai nhận số ma túy trên do Nguyễn Thị Diệu H đưa cho K mang đi bán, Cơ quan điều tra đã niêm phong theo quy định pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số 966/GĐMT – PC09 ngày 27/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 06 (sáu) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,9364 gam, loại Methamphetamine.

Vào khoảng 11 giờ ngày 27/11/2019, Nguyễn Thị Diệu H sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, gắn sim số 0946xxxxxx gọi cho một người nam giới tên Ba L (Không rõ nhân thân, lai lịch) mua 5.000.000<sup>d</sup> (Năm triệu đồng) ma túy thì đối tượng Ba L đồng ý và hẹn H đến tại khu vực đường N, phường T, thành phố B để lấy ma túy. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, H nhờ người nam giới tên T điều khiển xe mô tô biển số 47F1-xxxxx chở H đi đến điểm hẹn. Khi đến nơi T đứng ngoài đợi còn H đi vào trong để nhận ma túy từ đối tượng Ba L. Sau khi lấy được ma túy, T điều khiển xe mô tô chở H đi đến trước số nhà 37 N, phường T thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện bắt quả tang. Cơ quan công an tạm giữ 01 (một) gói ma túy và niêm phong theo quy định pháp luật. Ngoài ra bị cáo H khai nhận chiều ngày 18/11/2019 bị cáo có bán cho bị cáo Hoàng Thị Thu H 02 gói ma túy với giá 1.600.000 đồng nhưng H1 mới trả trước 1.000.000 đồng đến tối cùng ngày 18/11/2019 bị cáo đưa cho K 6 gói ma túy để K đi bán nhưng chưa bán được thì bị bắt.

Tại bản kết luận giám định số 995/GĐMT – PC09 ngày 05/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 9,5537 gam, loại Methamphetamine.

Đồ vật tài liệu bị tạm giữ: Cơ quan điều tra thu giữ vật chứng gồm:

- Tạm giữ của Nguyễn Đình K : 01 ví da màu đen; 01 xe mô tô hiệu Wave RS, biển số 47H1-xxxxx và 01 điện thoại di động Samsung màu hồng, Imei 357625/08/xxxxxx/0 gắn sim số 0941xxxxxx

- Tạm giữ của Hoàng Thị Thu H : 01 xe mô tô Nouvo, biển số 49B1-xxxxx 01 điện thoại di động Oppo R1011, màu trắng gắn sim số 0942xxxxxx;

- Tạm giữ của Nguyễn Thị Diệu H : 01 điện thoại di động Nokia 106, màu đen, gắn sim số 0946xxxxxx và 01 xe mô tô AirBlade, biển số 47F1-xxxxx.

Tại bản cáo trạng số: 108/KSĐT-HS ngày 13 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Nguyễn Thị Diệu H , phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Nguyễn Đình K và bị cáo Hoàng Thị Thu H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như lời khai tại Cơ quan điều tra và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố là đúng và không khai báo thêm tình tiết mới.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

-Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1; Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thị Diệu H mức án từ 09 năm đến 10 năm tù.

Tổng hợp hình phạt của bản án số: 78/HS-ST ngày 19/4/2016 của Tòa án nhân thành phố Buôn Ma Thuột.

-Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Đình K mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

-Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Hoàng Thị Thu H mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

\* Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với các chất ma túy còn lại sau giám định gồm: 0,9189 gam chất ma túy loại Methamphetamine trong phong bì số 965/ GĐMT – PC09; 1,7953gam chất ma túy loại Methamphetamine trong phong bì số 966/ GĐMT – PC09 và 9,4824 gam chất ma túy loại Methamphetamine trong phong bì số 995/ GĐMT – PC09 là vật chứng của vụ án cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) ví da màu đen, 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam Sung màu hồng, Imei 357625/08/xxxxxx/0, gắn sim 0941xxxxxx; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Oppo R1011, màu trắng, gắn sim 0942xxxxxx; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 106, màu đen, gắn sim 0946xxxxxx là tài sản của các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đề nghị truy thu số tiền 1.000.000đồng của bị cáo Nguyễn Thị Diệu H là tiền bán ma túy cho bị cáo Hoàng Thị Thu H .

- Đối với 01 chiếc xe mô tô hiệu Wave RS, biển số 47H1 – xxxxxx; 01 chiếc xe mô tô AirBlade, màu đen, biển số 47F1 – xxxxxx và 01 xe mô tô Nouvo, màu đen trắng, biển số 49B1 – xxxxxx được các bị cáo sử dụng làm phương tiện mua bán ma túy. Quá trình điều tra đến nay chưa xác định được chủ sở hữu của các chiếc xe trên do vậy, Cơ quan điều tra tách ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

- Đối với các đối tượng nam giới tên U, T và Ba L có liên quan đến vụ án, đến nay Cơ quan điều tra chưa xác minh làm rõ được nhân thân, lai lịch của các đối tượng này nên tách hành ra khỏi vụ án tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

- Đối với Võ Văn T là người điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Thị Diệu H đi đến khu vực đường Nguyễn S , phường Thành C, thành phố B.Tuy nhiên T không biết việc H đi mua ma túy, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự đối với T là có căn cứ.

Các bị cáo không bào chữa và không có ý kiến tranh luận chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2].Về hành vi phạm tội của các bị cáo xét thấy:

Vào khoảng 21 giờ 50 phút ngày 18/11/2019 tại ngã 3 đường L đường T, phường E, thành phố B Hoàng Thị Thu H mua 0,9452 gam ma túy, loại Methamphetamine của Nguyễn Thị Diệu H với giá 1.600.000đồng nhưng H1 mới đưa cho H số tiền 1000.000đồng để bán lại cho đối tượng nam giới tên U nhưng chưa bán được thì bị phát hiện bắt quả tang. Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, tại trước số nhà 99 đường G, phường T, thành phố B, Cơ quan điều tra phát hiện bắt quả tang Nguyễn Đình K đang có hành vi cất giấu 1,9364 gam ma túy loại Methamphetamine mục đích để bán cho người khác. K khai nhận số ma túy trên là của Nguyễn Thị Diệu H đưa cho K mang đi bán. Đến khoảng 18 giờ 00 phút ngày 27/11/2019 tại trước số nhà 44 đường N, phường T, thành phố B, Cơ quan điều tra phát hiện bắt giữ Nguyễn Thị Diệu H đang có hành vi cất giấu 9,5537 gam ma túy, loại Methamphetamine mục đích để bán cho người khác thì bị bắt. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Diệu H đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b, điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Đình K và bị cáo Hoàng Thị Thu H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự.

Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo Nguyễn Thị Diệu H đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Đình K và bị cáo Hoàng Thị Thu H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

#### ***Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:***

*“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.*

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

i) *Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam.*

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Đồng thời, hành vi của các bị cáo còn là một trong những nguyên nhân gây nên các căn bệnh xã hội, các loại tội phạm khác và gây ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội. Mặc dù các bị cáo nhận thức được mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng chất ma túy đều bị pháp luật nghiêm trị. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, để thỏa mãn cơn nghiện ngập và muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo thì mới đảm bảo phát huy tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Thị Diệu H có tiền án chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Với tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức hình phạt cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, sống biết tôn trọng pháp luật, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Trong vụ án có 03 bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhưng xét về số lượng ma túy và nhân thân của các bị cáo là khác nhau nên mức hình phạt cũng khác nhau.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Diệu H là người bán ma túy cho bị cáo H1 và rủ rê bị cáo K bán ma túy cho bị cáo, bị cáo cũng là người trực tiếp đi bán trái phép chất ma túy với khối lượng lớn 9,5537 gam ma túy. Ngoài ra bị cáo đã có 01 tiền án về “Tội Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo xin hoãn chấp hành hình phạt tù vì đang nuôi con nhỏ nhưng bị cáo lại tiếp tục “Mua bán trái phép chất ma túy” vì vậy hình phạt của bị cáo H là cao hơn bị cáo K và bị cáo H1.

Đối với bị cáo Nguyễn Đình K có hành vi tàng trữ trái phép 1,9364 gam ma túy loại Methamphetamine và bị cáo Hoàng Thị Thu H có hành vi tàng trữ trái phép 0,9452 gam ma túy, loại Methamphetamine đều có mục đích để bán cho người khác nhưng bị cáo K tàng trữ số lượng ma túy lớn hơn bị cáo H1 nên mức hình phạt cao hơn bị cáo H1 là phù hợp.

[3]. Đối với các hành vi khác :

- Đối với các đối tượng nam giới tên U, T và Ba L có liên quan đến vụ án đến nay Cơ quan điều tra chưa xác minh làm rõ được nhân thân, lai lịch của các

đối tượng này nên tách hành ra khỏi vụ án tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau là phù hợp nên cần chấp nhận.

- Đối với anh Võ Văn T là người chở bị cáo Nguyễn Thị Diệu H đi đến khu vực đường N, phường T, thành phố B để H mua ma túy. Tuy nhiên T không biết việc bị cáo H đi mua ma túy nên không đồng phạm với bị cáo H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với T là phù hợp nên cần chấp nhận.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo Nguyễn Thị Diệu H, Nguyễn Đình K và Hoàng Thị Thu H Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức Cảnh cáo là phù hợp nên cần chấp nhận.

[4]. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với các chất ma túy còn lại sau giám định gồm: 0,9189 gam chất ma túy loại Methamphetamine trong phong bì số 965/ GĐMT – PC09; 1,7953 gam chất ma túy loại Methamphetamine trong phong bì số 966/ GĐMT – PC09 và 9,4824 gam chất ma túy loại Methamphetamine trong phong bì số 995/ GĐMT – PC09 là vật chứng của vụ án cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) ví da màu đen đã qua sử dụng, 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam Sung màu hồng, Imei 357625/08/xxxxxx/0, gắn sim 0941xxxxxx của bị cáo Nguyễn Đình K; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Oppo R1011, màu trắng gắn sim 0942xxxxxx của bị cáo Hoàng Thị Thu H; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 106, màu đen gắn sim 0946xxxxxx của bị cáo Nguyễn Thị Diệu H là tài sản của các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước là phù hợp.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô hiệu Wave RS, biển số 47H1 – xxxxx; 01 chiếc xe mô tô AirBlade, màu đen, biển số 47F1 – xxxxx và 01 xe mô tô Nouvo, màu đen trắng, biển số 49B1 – xxxxx được các bị cáo sử dụng làm phương tiện mua bán ma túy. Quá trình điều tra đến nay chưa xác định được chủ sở hữu của các chiếc xe trên do vậy, Cơ quan điều tra tách ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp.

- Đối với số tiền 1.000.000 đồng là tiền của bị cáo Nguyễn Thị Diệu H bán ma túy cho bị cáo Hoàng Thị Thu H, là tiền thu lợi bất chính nên cần truy thu số tiền của bị cáo H là phù hợp.

[5]. Các Nguyễn Thị Diệu H, Nguyễn Đình K, Hoàng Thị Thu H phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào Điều 251 Bộ Luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị Diệu H, Nguyễn Đình K và Hoàng Thị Thu H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

- Áp dụng các điểm b, điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Bị cáo Nguyễn Thị Diệu H** 09 năm 06 tháng tù.

Tổng hợp hình phạt của bản án số: 78/HS-ST ngày 19/4/2016 của Tòa án nhân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Diệu H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 12 năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 28/11/2019, bị cáo được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/12/2015 đến ngày 12/12/2015 của bản án số 78/HS-ST ngày 19/4/2016.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Bị cáo Nguyễn Đình K** 03 năm 06 tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 19/11/2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Bị cáo Hoàng Thị Thu H** 02 năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 19/11/2019

2. Các hành vi khác:

- Chấp nhận Cơ quan điều tra tách các đối tượng nam giới tên U, T và Ba L(không rõ nhân thân, lai lịch) có liên quan đến vụ án ra khỏi vụ án tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

- Chấp nhận Cơ quan điều tra không đề cập xử lý anh Võ Văn T là người chở bị cáo Nguyễn Thị Diệu H đi đến khu vực đường N, phường T, thành phố B để bị cáo H mua ma túy.

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo Nguyễn Thị Diệu H, Nguyễn Đình K và Hoàng Thị Thu H.

3. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy các chất ma túy còn lại sau giám định gồm: 0,9189 gam chất ma túy loại Methamphetamine trong phong bì số 965/ GĐMT – PC09; 1,7953gam chất ma túy loại Methamphetamine trong phong bì số 966/ GĐMT – PC09 và 9,4824 gam chất ma túy loại Methamphetamine trong phong bì số 995/ GĐMT – PC09.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) ví da màu đen đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung màu hồng, Imei 357625/08/xxxxxx/0, gắn sim 0941xxxxxx của bị cáo Nguyễn Đình K ; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo R1011, màu trắng gắn sim 0942xxxxxx của bị cáo Hoàng Thị Thu H và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 106, màu đen gắn sim 0946xxxxxx của bị cáo Nguyễn Thị Diệu H là tài sản của các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Truy thu của bị cáo Nguyễn Thị Diệu H số tiền 1.000.000đồng là tiền thu lợi bất chính.

- Chấp nhận Cơ quan điều tra tách ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh đối với 01 chiếc xe mô tô hiệu Wave RS, biển số 47H1 – xxxxx; 01 chiếc xe mô tô AirBlade, màu đen, biển số 47F1 – xxxxx và 01 xe mô tô Nouvo, màu đen trắng,



biên số 49B1 – xxxxx được các bị cáo sử dụng làm phương tiện mua bán trái phép chất ma túy.

*(Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/4/2020 giữa Công an Tp. Buôn Ma Thuột với Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Buôn Ma Thuột. Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Buôn Ma Thuột)*

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các Bị cáo Nguyễn Thị Diệu H, Nguyễn Đình K, Hoàng Thị Thu H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Thị Diệu H, Nguyễn Đình K, Hoàng Thị Thu H có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I-TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk; VKSND TP. BMT;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- CCTHADS TP. Buôn Ma Thuột;
- THA phạt tù TP. Buôn Ma Thuột;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu HS+ VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**( Đã ký)**

**Lê Thị Mai**



